

BỘ NGOẠI GIAO
Số: 491/2003/QĐ-NG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

Theo đề nghị của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài và Vụ Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt nam ở nước ngoài".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông/ bà Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ quản trị - Tài vụ và Giám đốc Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ HỖ TRỢ, VẬN ĐỘNG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT NAM
Ở NƯỚC NGOÀI

*(Ban hành theo Quyết định số 491/2003/QĐ-NG
ngày 27 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)*

CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (gọi tắt là Quỹ hỗ trợ cộng đồng, tên giao dịch quốc tế Fund of Overseas Vietnamese Community, viết tắt là FOVC).

Điều 2. Mục đích và đối tượng của Quỹ hỗ trợ cộng đồng

Quỹ hỗ trợ cộng đồng được thành lập và hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, giúp cộng đồng ổn định và phát triển, giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam, hướng về Tổ quốc, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Quỹ hỗ trợ cộng đồng là một tổ chức tài chính trực thuộc Bộ Ngoại giao. Quỹ hỗ trợ cộng đồng có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Tài khoản mở tại kho bạc nhà nước sử dụng để gửi khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp. Quỹ được phép mở tài khoản tại ngân hàng quốc doanh để gửi các khoản tiền huy động được.
2. Quỹ hỗ trợ cộng đồng chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao về tổ chức và hoạt động.
3. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan chuyên trách công tác về người Việt nam ở nước ngoài của Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Quỹ.
4. Quỹ không mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở các địa phương trong nước và ở nước ngoài. Trụ sở làm việc của Quỹ do Bộ Ngoại giao bố trí, không xây dựng mới.
5. Quỹ hỗ trợ cộng đồng phải thực hiện các quy định về quản lý tài chính hiện hành, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Hoạt động của Quỹ tại nước ngoài phải tuân thủ pháp luật nước sở tại, phù với pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG II. TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA QUỸ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Bộ máy của Quỹ hỗ trợ cộng đồng

1. Quỹ hỗ trợ cộng đồng có Giám đốc, 2 Phó Giám đốc, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ (kế toán, văn phòng, bộ phận thông tin - tuyên truyền, bộ phận quản lý dự án) và Hội đồng bảo trợ.
2. Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài quyết định bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc Quỹ hỗ trợ cộng đồng; quyết định bổ nhiệm và bãi nhiệm Kế toán trưởng và các Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc.

3. Biên chế Quỹ hỗ trợ cộng đồng gồm 8 người thuộc biên chế của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài kiêm nhiệm. Trong trường hợp cần thiết, Quỹ có thể tuyển dụng cán bộ chuyên môn làm việc theo chế độ hợp đồng sau khi được sự đồng ý của Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 5. Hội đồng bảo trợ Quỹ hỗ trợ cộng đồng

1. Hội đồng bảo trợ Quỹ hỗ trợ cộng đồng gồm các thành viên là cá nhân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài có uy tín, có tâm huyết và tự nguyện tham gia bảo trợ cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng. Thành viên Hội đồng bảo trợ không quá 20 người.

2. Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ hỗ trợ cộng đồng do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hỗ trợ cộng đồng.

3. Nhiệm vụ Hội đồng bảo trợ:

Bảo trợ bằng uy tín cho việc vận động các nguồn tài trợ hợp pháp cho Quỹ;

Tư vấn cho Giám đốc Quỹ trong việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ hàng năm cũng như kế hoạch trung và dài hạn.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng bảo trợ:

Hội đồng bảo trợ làm việc theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số, mỗi năm họp một lần để góp ý kiến cho phương hướng, kế hoạch, biện pháp hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ.

Các thành viên Hội đồng Bảo trợ làm việc theo chế độ tình nguyện, không hưởng lương và phụ cấp từ nguồn ngân sách Quỹ.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng bảo trợ không có điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động thì Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định người thay thế theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hỗ trợ cộng đồng.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ hỗ trợ cộng đồng

1. Nhiệm vụ:

a. Xây dựng phương hướng hoạt động của Quỹ hàng năm và 5 năm, trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt;

b. Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm của Quỹ hỗ trợ cộng đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bao gồm kế hoạch tiếp nhận kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ; kế hoạch dự toán kinh phí cho các dự án có nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước, dự toán kinh phí cho các dự án sử dụng kinh phí tài trợ khác; kế hoạch dự toán kinh phí quản lý trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Tài chính.

- c. Xây dựng danh mục dự án triển khai trong năm tài chính tiếp theo trình Bộ Ngoại giao ra quyết định phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Tài chính.
- d. Thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.
- e. Quản lý dự án theo quy định hiện hành của nhà nước và quy định tại Quy chế này;
- f. Kịp thời báo cáo Bộ Ngoại giao quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền;

2. Quyền hạn:

- a. Quản lý kinh phí, tài sản và các nguồn lực hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- b. Thẩm định và trình xét duyệt các dự án phù hợp với luật pháp Việt Nam và tôn chỉ mục đích của Quỹ.
- c. Khảo sát, lập và triển khai dự án theo quy định.
- d. Quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động xây dựng Quỹ và thực hiện các kế hoạch của Quỹ.
- e. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ hỗ trợ cộng đồng

- a. Tổ chức và điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ cộng đồng theo quy định của pháp luật và theo quy định của Quy chế này.
- b. Giám đốc là người đại diện của Quỹ theo pháp luật và là chủ tài khoản của Quỹ;
- c. Điều hành các hoạt động tài chính của Quỹ theo kế hoạch đã được Bộ Ngoại giao phê duyệt.
- d. Đại diện cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng trong các quan hệ quốc tế liên quan đến hoạt động của Quỹ.
- e. Thực hiện việc uỷ quyền cho người đứng đầu cơ quan ngoại giao nước ta tại nước ngoài thực hiện một số hoạt động của Quỹ tại nước ngoài sau khi trình Bộ Ngoại giao cho phép.
- f. Thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thực hiện việc uỷ quyền một số hoạt động của Quỹ tại nước ngoài

Người đứng đầu cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài là người được Giám đốc Quỹ hỗ trợ cộng đồng uỷ quyền thực hiện một số hoạt động của Quỹ ở nước sở tại. Người được uỷ quyền thực hiện các hoạt động của Quỹ theo đúng nội dung văn bản uỷ quyền và quy định tại quy chế này; tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và phù hợp với luật pháp quốc tế.

CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 9. Một số từ, ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

Dự án: là một bản chương trình, kế hoạch tập hợp các hoạt động phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ hỗ trợ cộng đồng, được thực hiện có tổ chức nhằm đạt được một số mục tiêu cụ thể trong khuôn khổ thời gian và nguồn lực xác định.

Chủ dự án: là các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài có dự án phù hợp với mục tiêu, đối tượng, tôn chỉ mục đích của Quỹ. Đối với kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì chủ dự án phải là pháp nhân Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Nhà tài trợ: là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tài trợ hợp pháp cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng.

Kinh phí đối ứng: là phần kinh phí đối ứng theo cam kết của Quỹ khi nhận được tài trợ của các nhà tài trợ.

Tổng dự toán của dự án: là tổng số kinh phí cần thiết của dự án được xây dựng theo quy định của Quy chế này và các định mức, đơn giá của Nhà nước.

Dự án hoàn thành: là dự án đã đạt được các mục tiêu đề ra và sử dụng số kinh phí tối đa bằng tổng dự toán được duyệt.

Dự án được quyết toán: là toàn bộ chi phí hợp lý của dự án hoàn thành được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Ngôn ngữ và đồng tiền sử dụng trong dự án

Ngôn ngữ: Tiếng Việt; tiếng Anh hoặc tiền Pháp.

Đồng tiền: Việt Nam đồng, có thể sử dụng USD và bản tệ nhưng hạch toán và thống kê phải quy ra VNĐ.

Điều 11. Phân loại dự án

1. Phân loại theo nguồn vốn gồm các loại dự án như sau:

Dự án sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước: là dự án có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Dự án sử dụng toàn bộ vốn huy động: là dự án mà nguồn vốn là toàn bộ vốn huy động hợp pháp của Quỹ hoặc các dự án của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo các mục tiêu định trước.

Dự án sử dụng vốn hỗn hợp: là dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động của Quỹ.

2. Phân loại theo tính chất quản lý gồm các loại dự án như sau:

Dự án trong kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Dự án ngoài kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm.

Điều 12. Quy định về thẩm định và trình duyệt dự án

Dự án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

Đối với dự án có tổng dự toán trên 200 triệu đồng Việt Nam: Quỹ hỗ trợ cộng đồng thẩm định, đưa vào kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm, kèm theo hồ sơ dự án và báo cáo thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt dự án.

Đối với dự án có tổng dự toán đến 200 triệu đồng Việt Nam: Quỹ hỗ trợ cộng đồng thẩm định, đưa vào kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài phê duyệt dự án.